UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/BC-STTTT	*Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 03 năm 2019*

Ký bởi: Sở Thông tin và Truyền thông
Email: sott_tt@hatinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Tĩnh
Thời gian ký: 28.03.2019

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực ngành thông tin và truyền thông giai đoạn 2015-2018

Ngày 18/03/2019, Sở Nội vụ có Công văn số 345/SNV-CCHC&VTLT về việc đề nghị báo cáo công tác cải cách hành chính giai đoạn 2015-2018; Sau khi rà soát, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo các nội dung liên quan đến lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách của ngành như sau:

A. TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính.

Định kỳ hàng năm, trên cơ sở Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan đến công tác CCHC, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch tuyên truyền về CCHC: Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/01/2015, Kế hoạch 663/KH-UBND ngày 26/11/2015, Kế hoạch 457/KH-UBND ngày 09/12/2016; Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 04/12/2017.

Đồng thời, triển khai quyết liệt việc đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tuyên truyền cải cách hành chính.

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đưa các nội dung về tuyên truyền cải cách hành chính vào nội dung chỉ đạo tuyên truyền tại Hội nghị Giao ban báo chí định kỳ.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền

Công tác tuyên truyền CCHC trong giai đoạn 2015-2018 đã được chỉ đạo triển khai quyết liệt, hàng năm hoàn thành 100% các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch, cụ thể:

a. Kết quả tuyên truyền trên các cơ quan thông tấn, báo chí

Trong giai đoạn 2015-2018, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền trọng tâm theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh:

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Hàng năm, xây dựng và phát sóng hơn 480 bản tin, phóng sự ngắn về công tác cải cách hành chính trong chương trình thời sự hàng ngày. Chuyên đề: "Cải cách hành chính" phát trung bình 2-3 số/tháng (năm 2015: 1 số/tháng) tập trung đi sâu phản ánh về những vấn đề quan trọng nhất trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Ngoài ra, các Chuyên đề "Pháp luật và cuộc sống" trên sóng truyền hình, mục "*Văn bản pháp luật*" trên sóng phát thanh đã giới thiệu văn bản quy định về chính sách pháp luật, lồng ghép tuyên truyền về CCHC trong các chuyên đề, chuyên mục như: "*Gặp gỡ đối thoại", "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển", "Vấn đề cùng quan tâm", "Nông thôn mới", "Trang Truyền hình các địa phương"...*

- Báo Hà Tĩnh thường xuyên có các tin, bài về công tác tuyên truyền cải cách hành chính, từ năm 2018 đã xây dựng chuyên mục "cải cách hành chính" trên báo in và báo điện tử, đăng tải 700 tin, bài về công tác CCHC trên chuyên mục Cải cách hành chính, Kinh tế, Xã hội... trong đó có nhiều tin, bài thu hút sự quan tâm của bạn đọc: tinh giảm tổ chức bộ máy; giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến...

- Cổng Thông tin điện tử đã thiết lập thiết lập chuyên mục "cải cách hành chính" từ năm 2016, hàng năm cập nhật hơn 400 tin, bài tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2017 đã thiết lập và duy trì có hiệu quả chuyên mục "Doanh nghiệp hỏi, cơ quan nhà nước trả lời", "Tư vấn hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp" kịp thời trả lời các thắc mắc, đồng thời hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp thực hiện nhanh chóng các thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin và kết nối giải quyết các vướng mắc về pháp lý trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Báo chí Trung ương và tỉnh bạn có thông báo hoạt động trên địa bàn cũng đã có trên 550 tin, bài/năm tuyên truyền về công tác cải cách hành chính của tỉnh, góp phần phản ánh đầy đủ các nỗ lực của các cấp chính quyền tỉnh Hà Tĩnh đến với các nhà đầu tư, nhân dân trong và ngoài nước.

b. Kết quả tuyên truyền tại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính. Trung bình hàng năm, các Sở, ngành, địa phương đã tổ chức phát hành trên 150 ngàn tờ rơi hướng dẫn các quy định của pháp luật về cải cách hành chính, trật tự đô thị, đất đai, nhà ở, kinh doanh, lao động việc làm... Tổ chức hàng trăm buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho hàng chục ngàn lượt cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Cán bộ trực tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các đơn vị đã trực tiếp tư vấn, hướng dẫn người dân truy cập Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã được triển khai có hiệu quả tại 4 đơn vị (Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Sở Tài chính).

Từ năm 2016, công tác tuyên truyền CCHC trên các Trang Thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương cũng được chú trọng, các thủ tục hành chính được cập nhật, công khai kịp thời. Trong đó, tất cả các sở, ngành, địa phương đã kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính và liên kết đến Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đồng thời đăng tải trên 12.000 các tin bài, văn bản chỉ đạo điều hành liên quan về hoạt động cải cách hành chính, tuyên truyền pháp luật để mọi người dân, tổ chức và doanh nghiệp được biết và thực hiện.

Năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng fanpage "Hành chính công Hà Tĩnh" trên mạng xã hội facebook; đăng tải 30 video clip, bài viết thu hút hàng ngàn lượt xem, hàng trăm lượt chia sẻ, bình luận; phát hành 17 ngàn tờ rơi tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến; xây dựng 01 chuyên đề truyền thanh về cải cách hành chính phát trên truyền thanh cơ sở.

c. Kết quả tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở

Hệ thống truyền thanh cơ sở đã duy trì chuyên mục "cải cách hành chính" định kỳ và thực hiện phát trên 80 lượt/đài/năm chương trình phát thanh về công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Bảo đảm tiếp, phát đầy đủ các chương trình truyền thanh của tỉnh, trung ương phục vụ nhu cầu nghe - nhìn của bà con nhân dân.

Nhìn chung, so với năm 2015, công tác tuyên truyền CCHC đã có nhiều đổi mới, hiệu quả công tác tuyên truyền ngày càng được nâng lên, trong đó các nội dung tuyên truyền trên các cơ quan báo chí, mạng xã hội được chú trọng mạnh mẽ, tạo sức lan toả lớn trong xã hội. Công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở được quan tâm, hoạt động tuyên truyền của các sở, ban, ngành, địa phương đã được thực hiện cơ bản hiệu quả.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Hình thức tuyên truyền còn chưa phong phú, đa dạng. Một số sở, ban, ngành, địa phương chưa quan tâm bố trí nguồn lực phục vụ công tác tuyên truyền cải cách hành chính; chưa thực hiện đầy đủ quy định về xây dựng Kế hoạch, báo cáo công tác tuyên truyền theo quy định. Việc tuyên truyền về DVC TT, thực hiện TTHC qua BCCI một số đơn vị chưa chủ động triển khai.

- Trạm truyền thanh cơ sở chủ yếu thực hiện thông báo, hướng dẫn người dân tham gia thực hiện một số dịch vụ công trên địa bàn xã, phường, thị trấn chưa xây dựng lịch riêng cho hoạt động tuyên truyền cải cách hành chính.

3.2. Nguyên nhân

- Kinh phí bố trí cho hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính ở các cấp còn hạn chế nên không có kinh phí trên khai thực hiện.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách Trạm truyền thanh cơ sở chủ yếu kiêm nhiệm, mức phụ cấp thấp nên chưa thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn, có khả năng biên tập, xây dựng tin bài.

4. Phương hướng tuyên truyền trong thời gian tới

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm, trong đó tập trung tuyên truyền:

- Tình hình triển khai công tác cải cách, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị; các quy định về TTHC trong giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là TTHC trên các lĩnh vực: Đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu; nhập khẩu; y tế; bảo hiểm.

- Tình hình triển khai và kết quả, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chỉ số và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; các đề án, dự án cải cáchdo các sở, ban ngành, UBND các cấp.

- Tình hình, kết quả triển khai cải cách công vụ, công chức. Các quy định trong quản lý, tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình triển khai các nội dung hiện đại hóa hành chính, trọng tâm là xây dựng Chính quyền điện tử. Tình hình khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; sử dụng dịch vụ BCCI.

- Tuyên truyền những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cũng như tình hình triển khai nhiệm vụ CCHC của tỉnh, sở ngành, địa phương.

- Tuyên truyền các mô hình, cơ chế đang được triển khai thí điểm, các điển hình tiên tiến trong cải cách hành chính tỉnh và địa phương.

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tham gia và giám sát tiến trình cải cách hành chính.

B. VỀ HIỆN ĐẠI HÓA

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Về xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong CQNN tỉnh: thực hiện đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định. Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2018 đạt 93% (năm 2017: 90%, năm 2016: 94%, năm 2015: 100%) so với kế hoạch đề ra *(có phụ lục đính kèm theo)*.

- Về Xây dựng, phát triển hạ tầng thông tin: Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được trang bị máy tính, kết nối Internet. 100% CBCC cấp tỉnh, cấp huyện, 93% CBCC cấp xã được trang bị máy tính (tăng 10% so với năm 2015). 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp

tỉnh, 92% cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện có máy chủ, tỉnh có Trung tâm THDL được xây dựng từ Đề án 112, đến nay đã được nâng cấp bổ sung nhiều lần song quy mô còn nhỏ, công nghệ hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý tập trung các hệ tống thông tin, CSDL dùng chung toàn tỉnh. Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có hạ tầng an toàn thông tin, đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin trong tình hình mới đạt 63%. Mạng lưới truyền dẫn, mạng chuyên dụng, internet băng thông rộng đã đáp ứng đủ 100% đơn vị hành chính trong toàn tỉnh, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu kết nối của cơ quan, doanh nghiệp và người dân.

- Về điều hành, tác nghiệp: được nâng lên về tính đồng bộ và hiệu quả ứng dụng. Các hệ thống thông tin hỗ trợ chỉ đạo, điều hành tác nghiệp, gửi nhận văn bản trực tuyến, thư điện tử phát huy hiệu quả. Trong đó: 98% văn bản điện tử của các cơ quan chuyên môn được trao đổi dưới dạng điện tử (tăng 13% so với năm 2015). 100% cơ quan kết nối, liên thông các Hệ thống QLVBĐH từ cấp tỉnh đến cấp xã. Các hệ thống: Công báo điện tử http://qppl.hatinh.gov.vn/; Điều hành tác nghiệp; Thư điện tử của tỉnh; Theo dõi YKCĐ tiếp tục phát huy hiệu quả, hỗ trợ tốt cho công tác CCHC. Trung tâm Hành chính công của tỉnh và các đơn vị cấp huyện được đưa vào hoạt động và phát huy hiệu quả nhờ ứng dụng phần mềm một cửa điện tử đồng bộ, liên thông.

- Về cổng thông tin điện tử tỉnh: Hoạt động liên tục, hiệu quả, tích hợp Cổng dịch vụ công của tỉnh; cung cấp đầy đủ thông tin về hệ thống chính trị, cơ cấu tổ chức các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, thông tin về tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, của các địa phương và các thông tin khác được quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Chuyên mục Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan nhà nước trả lời"; chuyên mục "Tư vấn hỗ trợ pháp lý" được đưa vào hoạt động có hiệu quả. Năm 2018, tỉnh đã thực hiện nâng cấp, đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh phiên bản mới nhằm đáp ứng yêu cầu trong cung cấp công khai minh bạch thông tin, cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử.

- 100% các sở ban ngành, UBND cấp huyện, 221/262 UBND cấp xã có Cổng/ trang thông tin điện tử, thông tin được cập nhật liên tục, hiệu quả, tích hợp Cổng dịch vụ công của tỉnh (tăng thêm 217 đơn vị cấp xã triển khai so với năm 2015); chuyên mục Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan nhà nước trả lời được đưa vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Việc công khai minh bạch các nhóm thông tin theo Quyết định 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai nhưng vẫn còn thiếu một số nội dung thông tin chưa đầy đủ và kịp thời.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của UBND tỉnh, đến nay Hà Tĩnh đã đưa vào vận hành 2139 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3 của 922 TTHC cấp tỉnh, cấp huyện (tăng gấp 5,5 lần so với năm 2015) và cấp xã tại Cổng dịch vụ công của tỉnh www.dichvucong.hatinh.gov.vn (trong đó có 35 DVCTT mức độ 3 cho

mỗi đơn vị cấp xã). Ngoài ra, ngành Điện lực và ngành Thuế cung cấp 181 DVC mức 3 (trong đó Điện lực: 27 - tại Điện lực tỉnh 3 DVC và mỗi đơn vị cấp huyện 2 DVC, trừ TX Kỳ Anh; Thuế: 154 - Cục Thuế tỉnh và cấp huyện mỗi đơn vị cung cấp 11 DVC). Năm 2018, trên Cổng dịch vụ công của tỉnh phát sinh 1.952 hồ sơ DVC mức 3, mức 4 (trong đó có 395 hồ sơ cấp xã tại TP Hà Tĩnh và TX Hồng Lĩnh), tăng 1.910 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2015.

2. Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích

Triển khai Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thủ tướng, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho UBND tỉnh ký kết thỏa thuận hợp tác triển khai với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, đồng thời chỉ đạo các Sở, ngành, huyện thị cùng ký kết hợp tác triển khai với Bưu điện tỉnh.

- Bưu điện tỉnh đã thành lập Bưu cục Hành chính công tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, bố trí nhân viên trực tiếp thực hiện thu hộ phí, lệ phí giúp các Sở, Ban, ngành và tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC đến tận địa chỉ cá nhân, tổ chức theo yêu cầu.

- Bưu điện huyện đã phối hợp UBND các huyện tổ chức tập huấn, đào tạo các quy trình nghiệp vụ cho nhân viên Bưu điện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Đã triển khai tiếp nhận hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành tại các điểm Bưu điện Văn hóa xã, các Bưu cục, đồng thời chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết và trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống Bưu điện.

Theo thống kê, từ năm 2015-2018: Bưu điện tỉnh tiếp nhận và trả kết quả 471.462 hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ tiếp nhận là 43.010 hồ sơ và trả kết quả 428.452 hồ sơ *(chi tiết có phụ lục kèm theo).*

3. Tồn tại, hạn chế

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Trung tâm tích hợp dữ liệu kế thừa từ Đề án 112 với quy mô nhỏ, công nghệ cũ; chưa áp dụng công nghệ ảo hóa và điện toán đám mây, khả năng bảo mật hạn chế, hiệu năng thấp; chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo kiến trúc Chính quyền điện tử và hướng tới đô thị thông minh (đang lập dự án đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây).

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã phát huy hiệu quả khai thác, sử dụng song số lượng hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3 và 4 chưa cao. Cơ sở dữ liệu tập trung chưa hoàn thiện

- Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin cũng chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống phòng chống virus chủ yếu mới chỉ triển khai ở mức đơn lẻ tại các máy trạm, chưa xây dựng được các hệ thống phòng chống virus. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống bảo mật có độ tin cậy cao, vẫn tiềm ẩn nguy cơ trong đảm bảo an ninh thông tin.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị hiện vẫn còn thiếu, đặc biệt là thiếu cán bộ công nghệ thông tin có trình độ cao về bảo mật và an ninh mạng.

- Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin và An toàn thông tin chưa theo kịp yêu cầu cả về số lượng cũng như chất lượng. Năng lực của đội ngũ lao động về Công nghệ thông tin, An toàn thông tin còn nhiều bất cập như: trình độ tiếng Anh yếu, kiến thức, kỹ năng Công nghệ thông tin còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân

- Các địa phương, các ngành thiếu chủ động và thiếu biện pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia tiếp cận khai thác thông tin và giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước, đặc biệt là khai thác dịch vụ công mức độ 3, nên số lượt người dân khai thác thông tin trên công thông tin điện tử của các địa phương tăng chậm, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đã có phát sinh song số lượng còn hạn chế (tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến còn dưới 10%).

- Nguồn vốn đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin còn hạn chế, chủ yếu là ngân sách địa phương, chưa tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn khác; hình thức đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin còn hạn chế. Mục chi ngân sách dành cho ứng dụng CNTT ở các cấp, các ngành theo Luật CNTT chưa có .

4. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh và các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tiếp tục triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tới các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Triển khai và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình hiệu quả, đồng bộ; tích cực sử dụng hội nghị truyền hình trong hội họp.

- Nâng cấp, phát triển và sử dụng có hiệu quả các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh như thư điện tử, cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử, sớm đưa vào sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia tại địa phương nhằm kết nối, chia sẽ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và người dân, doanh nghiệp được thuận lợi.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tại các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh; tránh trùng lặp, bảo đảm kết nối liên thông, đồng bộ theo chiều ngang, chiều dọc; hướng đến nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã; kết nối liên thông với phần mềm quản lý bưu chính công ích của Bưu điện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát hoạt động minh bạch thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước Cổng/ trang thông tin điện tử theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/03/2017 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin phục vụ quản lý của các ngành, các địa phương. Lồng ghép thực hiện có hiệu quả hợp tác về việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và viễn thông với Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

- Đẩy mạnh việc triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày.

- Triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Bảo đảm hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước luôn gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, thúc đẩy và nâng cao chất lượng cải cách hành chính, hướng tới nền hành chính thân thiện, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với cơ quan trung ương

- Sớm sửa đổi, thay thế Nghị định 102 về ứng dụng Công nghệ thông tin bằng vốn ngân sách đảm bảo tính phù hợp với đặc thù của ngành Công nghệ thông tin; đơn giản hóa mọi quy trình về lập dự án, triển khai, nghiệm thu, đặc biệt là thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Khẩn trương xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia kết nối dữ liệu ngành theo hệ thống đến tỉnh, huyện để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ phục vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành.

- Hỗ trợ tỉnh triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu và nên tảng tích hợp chia sẽ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), đồng thời liên thông với nên tảng tích hợp quốc gia (NGSP).

- Xây dựng, ban hành chính sách chung cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Hỗ trợ ngân sách Trung ương cho ứng dụng và phát triển CNTT của các địa phương; triển khai nội dung về sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công để hỗ

trợ tỉnh ứng dụng CNTT, Cổng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ người dân vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và dân tộc thiểu số (dân tộc Chứt Hà Tĩnh).

- Hỗ trợ tỉnh triển khai hệ thống nền tảng tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) và Trung tâm tích hợp dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh, bảo đảm tuân thủ khung Kiến trúc đã được phê duyệt.

2. Đối với tỉnh

- Đề nghị Sở Nội vụ chỉ đạo các địa phương thực hiện Nghị quyết số 165/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 về Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ để sớm có cán bộ không chuyên trách phụ trách trạm truyền thanh cơ sở góp phần đẩy mạnh công tác tuyên tuyền CCHC ở cơ sở.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính, đặc biệt là kinh phí tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội. Đồng thời, tăng mức kinh phí dành cho ƯDCNTT trong các CQNN và ưu tiên nguồn đầu tư phát triển để phát triển Công nghiệp CNTT tỉnh; bố trí đủ nguồn để thực hiện các Kế hoạch của tỉnh, ngành, địa phương đã được phê duyệt.

- Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Đề án Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Bùi Đắc Thế